

Số: **04/2019/QĐST-HNGĐ**

*L, ngày 20 tháng 12 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng V, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Khu 11, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Khu 10, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Hồng V và bà Nguyễn Thị H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Nguyễn Hồng V và bà Nguyễn Thị H đều xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Hồng T, sinh ngày 09/02/1980 và Nguyễn Hồng N, sinh ngày 14/12/1982, hai con chung đã thành niên nên ông V, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông V, bà H đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự thỏa thuận về tài sản chung của vợ chồng theo nội dung sau:

Ông Nguyễn Hồng V và bà Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng có tài sản chung là quyền sử dụng đất số P 699446 tại thửa đất số 13<sup>-2</sup>, tờ bản đồ số 34, diện tích 102m<sup>2</sup> (đất ở), ở xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Đất đã được Chủ tịch UBND huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09/6/2000, vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00059 QSDĐ/LT2000. Trên đất có 01 nhà 02 tầng.

Ông V và bà H thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn, giao toàn bộ tài sản chung nói trên cho bà H. Bà H không phải thanh toán khoản tiền gì cho ông V.

-Về công nợ chung và công sức đóng góp: Ông Nguyễn Hồng V và bà Nguyễn Thị H đều xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Hồng V và bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Đinh Thị Phương Thúy**